TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2025/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 14 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Oanh K, sinh năm: 1997.

Trú tại: Xóm 1, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Ông Mai Thanh T, sinh năm 1995.

Trú tại: 168 thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Oanh K và ông Mai Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các bên đương sự thống nhất giao con chung Mai Tuấn S, sinh ngày 21/8/2020 cho bà Trần Thị Oanh K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên; Giao con chung Mai Ngọc D, sinh ngày 14/12/2017 cho ông Mai

Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày các con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận bà Trần Thị Oanh K nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu số 0000586 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả cho bà Trần Thị Oanh K 150.000đ án phí còn thừa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA DS huyện;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Quốc Bảo